

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 317/2025/DS-PT
Ngày: 21-5-2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay
tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương;

Bà Nguyễn Ái Doan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 292/2024/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 829/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
- Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thành C, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2024 số công chứng 2903, quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD và ngày 25/9/2024 số công chứng 2974, quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD)

- Bị đơn:

- Bà Trần Minh H1, sinh năm 1982;
- Ông Lê Bá T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thụy Cẩm T2, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số G ấp H xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2024 số công chứng 17462, quyển số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD)

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Trần Minh H1, anh Lê Bá T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T có đại diện theo ủy quyền là anh Dương Thành C trình bày:*

Tháng 12/2021 ông H, bà T có cho vợ chồng anh chị Trần Minh H1, anh Lê Bá T1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 03%/tháng thời hạn vay khi nào ông H, bà T muốn lấy lại tiền gốc sẽ báo trước cho chị H1, anh T1 trước 15 ngày. Tuy nhiên, sau khi vay chị H1, anh T1 chỉ trả được 11 tháng lãi thì ngưng. Tháng 12/2022 ông H, bà T có yêu cầu chị H1, anh T1 trả lại số tiền 1.500.000.000 đồng chị H1 và anh T1 hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Ông H, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Minh H1, anh Lê Bá T1 liên đới trả cho ông H, bà T số tiền vốn 1.500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng (24.900.000 đồng/ tháng) tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử. Tạm tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày khởi kiện là 21 tháng số tiền lãi là 522.900.000 đồng. Tổng vốn lãi số tiền 2.022.900.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Trần Minh H1, ông Lê Bá T1 có đại diện theo ủy quyền là chị Lê Thụy Cẩm T2 trình bày:*

Chị Trần Minh H1 và ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T có quen biết nhau, theo đó chị H1 là người làm công việc kinh doanh nên cần nhiều vốn để lấy hàng. Biết chị H1 có nhu cầu mượn tiền vốn để làm ăn nên ông H, bà T có hứa sẽ cho chị H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Việc cho vay sẽ thông qua hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của chị H1, để làm tin ông H, bà T yêu cầu chị H1 viết sẵn cho ông H, bà T một tờ giấy mượn tiền thể hiện số tiền vay và thời hạn trả tiền.

Do tin tưởng nên chị H1 có viết giấy mượn tiền cho ông H, bà T số tiền 1.500.000.000 đồng với thời gian trả nợ là báo trước 15 ngày. Tuy nhiên do chưa nhận được tiền nên chị H1 không ghi ngày, tháng, năm và nội dung đã nhận đủ tiền vào giấy mượn tiền và giao cho ông H, bà T làm tin để làm căn cứ chuyển tiền vay cho chị H1.

Tuy nhiên, sau khi giao giấy mượn tiền thì ông H, bà T không chuyển tiền cho chị H1, chị H1 không nhận được khoản tiền nào từ ông H, bà T đối với giấy mượn tiền nêu trên. Sau đó, chị H1 có nhiều lần yêu cầu ông H, bà T giao trả lại giấy mượn tiền nhưng ông H, bà T cho rằng đã hủy bỏ do không có tiền cho chị H1 vay.

Do đó, chị H1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H, bà T yêu cầu chị H1 trả số tiền 1.500.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 292/2024/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T.

1. Buộc chị Trần Minh H1 và anh Lê Bá T1 thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T tổng số tiền vốn, lãi là 1.876.500.000 (Một tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng. Thời gian thực hiện một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/01/2025, bị đơn chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm Thu G nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 trả số tiền 1.876.500.000 đồng còn nợ cả vốn lãi và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 292/2024/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T yêu cầu chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 trả 1.876.500.000 đồng cả vốn và lãi nên án

sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T với bị đơn chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 là đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo “Biên nhận mượn tiền” có nội dung “vợ chồng em Trần Minh H1, Lê Bá T1 có mượn của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Lê Cẩm T ngụ Phú Mỹ T 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) khi nào anh chị muốn lấy lại số tiền bao nhiêu báo em trước 15 ngày”. Phía dưới có chữ ký của vợ chồng Trần Minh H1, Lê Bá T1 (bl 31).

- Việc vợ chồng H1, T1 cho rằng sau khi viết biên nhận mượn tiền thì ông H, bà T không chuyển tiền và cũng không trả lại Biên nhận tiền cho chị H1, anh T1 là không có cơ sở bởi lẽ nội dung biên nhận đã bao hàm ý nghĩa đã nhận tiền. Ngoài ra trong biên nhận mượn tiền không có nội dung nào thỏa thuận là sau khi chị H1, anh T1 viết biên nhận mượn tiền ông H, bà T sẽ chuyển khoản cho chị H1, anh T1 số tiền mượn. Và từ khi viết biên nhận nợ cho đến nay phía chị H1, anh T1 không hề có thắc mắc thưa kiện gì. Việc biên nhận không ghi ngày, tháng, năm không làm ảnh hưởng đến nội dung thỏa thuận thể hiện trong biên nhận.

- Chị H1, anh T1 cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh có việc thỏa thuận hình thức ông H, bà T cho chị H1, anh T1 mượn tiền qua hình thức chuyển khoản.

Từ các tình tiết, chứng cứ như trên, nhận thấy cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 kháng cáo không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 292/2024/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T.

- Buộc chị Trần Minh H1 và anh Lê Bá T1 thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T tổng số tiền vốn, lãi là 1.876.500.000 (Một tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng. Thời gian thực hiện một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H và bà Lê Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Minh H1, anh Lê Bá T1 chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005387 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Chị Trần Minh H1 và ông Lê Bá T1 đã nộp xong án phí phúc thẩm

Chị Trần Minh H1, anh Lê Bá T1 còn phải liên đới chịu 68.295.000 (Sáu mươi tám triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn) đồng án phí DSST.

H2 lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Cẩm T số tiền 36.229.000 (Ba mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006651 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. M;
- CC THADS Tp. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thanh Vân